

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số nội dung thực hiện trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (sau đây viết là văn bản quy định chi tiết)

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình dự thảo văn bản quy định chi tiết; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Chương IX Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Chủ động đề nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.

d) Hàng quý, chậm nhất ngày 23 tháng cuối cùng của quý, gửi thông tin tình hình, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy định chi tiết.

3. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng văn bản quy định chi tiết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trương Hải Long

Phụ lục

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI QUY ĐỊNH CHI TIẾT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TRÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời hạn trình dự thảo văn bản	Dự kiến thời gian ban hành văn bản	Văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ/công bố hết hiệu lực
(1)	(2)	(3)	(4)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quyết định quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Bãi bỏ Quyết định số 113/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Quyết định quy định mức chi cụ thể cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2024	Quý III/2024	

3	Quyết định quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2024	Quý III/2024	
4	Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2024	Quý IV/2024	
5	Quyết định ban hành tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan	Quý III/2024	Quý III/2024	Thay thế Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2024	Quý II/2024	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

7	Quyết định ban hành Đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Điểm c khoản 1 Điều 21; số thứ tự 17 phụ lục 02 Luật Giá ngày 16/6/2023; Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Quyết định quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan khác có liên quan	Quý I/2024	Quý I/2024	
9	Quyết định quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan khác có liên quan	Quý III/2024	Quý III/2024	
10	Quyết định ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	Sở Xây dựng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan khác có liên quan	Quý I/2024	Quý I/2024	

11	Quyết định ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024	Quý I/2025	
12	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 3 Điều 18 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 14 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	Quý II/2024	Quý II/2024	Bãi bỏ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Quyết định quy định mức chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 3 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố liên quan, Bưu điện tỉnh Gia Lai	Quý II/2024	Quý II/2024	